

Số: **3652** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng
“Thương mại dịch vụ Việt Nam” năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 51/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 0884/QĐ-BTM ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại trước đây (nay là Bộ Công Thương) về việc tổ chức bình chọn và trao giải/cúp “TOP TRADE SERVICES” dành cho các doanh nghiệp hoạt động trong 11 lĩnh vực Thương mại dịch vụ mà Việt Nam đã cam kết thực hiện khi gia nhập WTO;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua-Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam” 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Lãnh đạo Bộ;
- Website MOIT;
- Lưu: VT, TĐKT.

ms

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thắng Hải

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam” năm 2016
(Kèm theo Quyết định số **3652** /QĐ-BCT ngày 08 tháng 9 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xét chọn và trao Giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam” năm 2016 (sau đây gọi tắt là “Giải thưởng”) về 11 lĩnh vực Thương mại dịch vụ mà Việt Nam đã cam kết thực hiện khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

“Giải thưởng” dành cho các doanh nghiệp, doanh nhân trong nước và doanh nghiệp, doanh nhân có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam trong 11 lĩnh vực Thương mại dịch vụ, gồm:

1. **Tài chính:** Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán, các Tổ chức tài chính.
2. **Thông tin:** Thông tin, Công nghệ, Viễn thông, Nghe nhìn, Phát thanh.
3. **Xây dựng:** Xây dựng, Thiết kế, Tư vấn, Vật liệu xây dựng.
4. **Phân phối:** Trung tâm Bán buôn, Bán lẻ, Thương mại, Nhượng quyền.
5. **Giáo dục:** Trung tâm ngoại ngữ, Tin học, Đồ dùng, Thiết bị trường học.
6. **Môi trường:** Trung tâm nghiên cứu, Thiết bị, Vật tư bảo vệ môi trường.
7. **Y tế & xã hội:** Trung tâm, Bệnh viện, Y tế, Dược và Dịch vụ làm đẹp.
8. **Du lịch:** Khách sạn, Nhà hàng, Resort, Sân Golf, Công ty du lịch.
9. **Giải trí văn hóa:** Trung tâm giải trí, Công viên, Câu lạc bộ văn hóa, Sản phẩm văn hoá.
10. **Vận tải:** Giao nhận vận tải, Vận chuyển hàng hóa, Hành khách, Thư tín.
11. **Kinh doanh:** Dịch vụ kinh doanh tổng hợp.

Điều 3. Thời điểm xét chọn và trao giải

“Giải thưởng” được xét chọn, công bố và trao giải vào tháng 3 năm 2017.

Điều 4. Nguyên tắc xét chọn và trao giải thưởng

1. Việc xét chọn phải được công khai trên trang Thông tin của Bộ Công Thương, Báo Công Thương và trang website của Ban Tổ chức giải. Mọi tổ chức cá nhân có đủ điều kiện theo quy định có thể đăng ký tham gia.

2. Việc tuyển chọn thông báo bằng văn bản đến các nơi xét sơ tuyển hồ sơ gồm: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hiệp hội ngành hàng và bạn đọc bình chọn qua Báo Công Thương, Báo Công Thương Điện tử.

Website: www.baocongthuong.com.vn. www.thuongmaidichvu.com.vn

3. Việt xét chọn được thực hiện thông qua Hội đồng xét chọn và trao giải quyết định.

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 5. Điều kiện tham dự của doanh nhân, doanh nghiệp

Các doanh nghiệp, doanh nhân được tham dự xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phải thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh hoặc được cấp phép đầu tư, cụ thể như sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.
2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển.
3. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
4. Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động.
5. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về sở hữu trí tuệ.
6. Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng” đối với Doanh nghiệp

1. Kết quả kinh doanh
 - 1.1. Kết quả kinh doanh đạt hiệu quả cao. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với năm trước;
 - 1.2. Tỷ lệ tăng trưởng tăng hàng năm và được duy trì trong năm 2016 (Ban tổ chức sẽ xét mức tăng trưởng được áp dụng cho từng lĩnh vực dịch vụ, yêu cầu có báo cáo số liệu).
2. Chất lượng sản phẩm dịch vụ hàng hóa được người tiêu dùng ưa chuộng
 - 2.1. Chất lượng dịch vụ cao, giá cả hợp lý, phong cách phục vụ văn minh;
 - 2.2. Kháng định được thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế;
 - 2.3. Các dịch vụ trước và sau bán hàng chu đáo, trung thực tạo sự tin nhiệm đối với khách hàng.
3. Trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện
 - 3.1. Báo cáo thuế, báo cáo tài chính (số liệu chứng minh);
 - 3.2. Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội tốt đối với người lao động (số liệu chứng minh);
 - 3.3. Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội (chứng nhận về các hoạt động xã hội cụ thể);
 - 3.4. Thành tích khen thưởng của Nhà nước, các tổ chức trong nước và quốc tế trao tặng (thống kê những thành tích gần nhất).
4. Tuân thủ pháp luật Việt Nam và Luật quốc tế.

5. Chiến lược kinh doanh: Doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh cao; có những định hướng cụ thể cho mục tiêu phát triển bền vững, duy trì đà tăng trưởng.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng “Giải thưởng” đối với Doanh nhân

1. Doanh nhân trực tiếp lãnh đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hội tụ tiêu chí “Năng lực lãnh đạo, Năng lực đổi mới, Sáng tạo trong sản xuất kinh doanh”; Có phẩm chất đạo đức tốt, tích cực tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng.

2. Thành tích của doanh nghiệp do doanh nhân trực tiếp chỉ đạo, có định hướng sản xuất kinh doanh bền vững, mức tăng trưởng bình quân tăng cao trong các năm và duy trì phát triển trong năm 2016 (áp dụng cho từng lĩnh vực dịch vụ cụ thể, có báo cáo số liệu chứng minh).

3. Lãnh đạo năng động, sáng tạo trong công việc quản lý và điều hành doanh nghiệp. Bản thân người lãnh đạo luôn dám nghĩ dám làm, chịu trách nhiệm, có phát minh sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc ứng dụng công nghệ mới mang lại hiệu quả kinh tế cao. Chủ động thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho bản thân và cán bộ, công nhân viên. Tạo uy tín và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, cộng đồng xã hội.

4. Doanh nhân có nhiều hoạt động xã hội từ thiện, đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

5. Được nhận các Bằng khen: Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và địa phương.

6. Doanh nhân thuộc các ngành phân phối, bán lẻ phải có ít nhất 02 năm tham gia vào cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” hoặc chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn” (có tài liệu, số liệu chứng minh).

7. Không vi phạm Pháp luật Việt Nam, thực hiện tốt Pháp luật Việt Nam và Luật quốc tế.

Điều 8: Thang điểm chấm “Giải thưởng”.

1. Nguyên tắc chấm điểm:

1.1. Các doanh nghiệp, doanh nhân được chấm điểm phải đạt tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng.

1.2. Các doanh nghiệp, doanh nhân đạt “Giải thưởng” được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên với các tiêu chí được đánh giá theo thang điểm 100 cho từng lĩnh vực. Các doanh nghiệp, doanh nhân đạt giải được lựa chọn từ điểm số cao xuống cho đến khi đủ số lượng cho từng lĩnh vực theo quyết định của Ban tổ chức.

1.3. Các doanh nghiệp, doanh nhân cùng lĩnh vực có số điểm bằng nhau thì bên cạnh việc so sánh quy mô, tốc độ tăng trưởng sẽ tính đến yếu tố vùng - miền để đảm bảo tính ưu tiên tại các vùng sâu, vùng xa.

2. Thang điểm:

2.1. Tài chính: Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán, các tổ chức tài chính (100 điểm)

2.1.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.1.2. Các chỉ số ROA (tỷ suất lợi nhuận ròng/tài sản), ROE (tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu) đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (30 điểm);

2.1.3. Các chỉ tiêu kinh tế khác trong ngưỡng cho phép của ngành (nợ xấu, dự phòng tài chính bắt buộc...) (40 điểm).

2.2. Thông tin: Thông tin, Công nghệ, Viễn thông, Nghe nhìn, Phát thanh (100 điểm)

2.2.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.2.2 Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.2.3. Công nghệ vận hành vượt trội, máy móc thiết bị tiên tiến so với thị trường và các doanh nghiệp cùng lĩnh vực (20 điểm);

2.4. Có dịch vụ, công việc phục vụ công tác cộng đồng (phi lợi nhuận) (30 điểm).

2.3. Xây dựng: Xây dựng, Thiết kế, Tư vấn, Vật liệu xây dựng (100 điểm)

2.3.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.3.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.3.3 Công nghệ vận hành vượt trội, máy móc thiết bị tiên tiến so với thị trường và các doanh nghiệp cùng lĩnh vực (20 điểm);

2.3.4. Có tham gia các dự án xã hội do Chính phủ chỉ định (nhà ở xã hội, tái định cư...) (30 điểm).

2.4. Phân phối: Trung tâm Bán buôn, Bán lẻ, Thương mại, Nhượng quyền (100 điểm)

2.4.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.4.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.4.3. Có hệ thống rộng khắp trên phạm vi toàn quốc hoặc khu vực (20 điểm);

2.4.4. Quy chuẩn về hàng hóa, dịch vụ. Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp) (30 điểm).

2.5. Giáo dục: Trung tâm ngoại ngữ, Tin học, đồ dùng, thiết bị trường học (100 điểm).

2.5.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.5.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.5.3. Có hệ thống rộng khắp trên phạm vi khu vực, địa phương (20 điểm);

2.5.4. Quy chuẩn về chương trình giảng dạy (đối với Trung tâm ngoại ngữ, tin học). Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (đối với dịch vụ đồ dùng, thiết bị trường học - Giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp) (30 điểm).

2.6. Môi trường: Trung tâm nghiên cứu, thiết bị, vật tư bảo vệ môi trường (100 điểm).

2.6.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.6.2. Có tham gia các đề tài/đề án cấp Nhà nước, Bộ, ngành (30 điểm);

2.6.3. Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (đối với thiết bị, vật tư bảo vệ môi trường - Giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp) (40 điểm).

2.7. Y tế và Xã hội: Trung tâm, Bệnh viện, Y tế, Dược và Dịch vụ làm đẹp (100 điểm).

2.7.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.7.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.7.3. Có hệ thống rộng khắp trên phạm vi toàn quốc hoặc khu vực (20 điểm);

2.7.4. Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO) (30 điểm).

2.8 Du lịch: Khách sạn, Nhà hàng, Resort, Sân Golf, Công ty du lịch (100 điểm).

2.8.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.8.2. Tỷ lệ lấp đầy phòng đạt mức cao so với mức trung bình ngành (40 điểm);

2.8.3. Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO) (30 điểm).

2.9. Giải trí văn hóa: Trung tâm giải trí, Công viên, Câu lạc bộ văn hóa, sản phẩm (100 điểm).

2.9.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.9.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.9.3. Có hệ thống rộng khắp trên phạm vi khu vực (20 điểm);

2.9.4. Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO) (30 điểm).

2.10. Vận tải: Giao nhận vận tải, vận chuyên, hàng hóa, hành khách, thư tín (100 điểm).

2.10.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.10.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (20 điểm);

2.10.3. Có hệ thống rộng khắp trên phạm vi khu vực (20 điểm);

2.10.4. Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO) (30 điểm).

2.11. Kinh doanh: Dịch vụ kinh doanh tổng hợp (100 điểm).

2.11.1. Căn cứ số lượng các giải thưởng/chứng nhận trong và ngoài nước đã đạt được về dịch vụ trong thời gian 03 năm trở lại (30 điểm);

2.11.2. Các chỉ số ROA, ROE đạt trên mức trung bình của ngành tại thời điểm tham gia giải (40 điểm);

2.11.3. Có quy chuẩn về quản lý chất lượng (ISO) (30 điểm).

Chương III

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 9. Các cấp của Hội đồng xét tặng “Giải thưởng”

Việc xét tặng “Giải thưởng” được tiến hành theo hai cấp

1. Cấp cơ sở.
2. Cấp Bộ.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng “Giải thưởng”

1. Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” các cấp gồm đại diện các cơ sở đã áp dụng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nhà quản lý có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu về lĩnh vực Thương mại dịch vụ.

2. Mỗi thành viên Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét thưởng bằng văn bản. Hội đồng phân công 02 chuyên gia am hiểu sâu về lĩnh vực Thương mại dịch vụ làm phản biện viết nhận xét, đánh giá hồ sơ của các doanh nghiệp.

3. Hội đồng xét chọn và trao “Giải thưởng” hoạt động theo nguyên tắc:

3.1. Kỳ họp đánh giá xét thưởng (bỏ phiếu kín) của Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất 01 Ủy viên phản biện, trường hợp Ủy viên phản biện vắng mặt, phải có nhận xét đánh giá bằng văn bản;

3.2. Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” phải đánh giá hồ sơ của doanh nghiệp theo nguyên tắc công bằng, dân chủ và khách quan;

3.3. Thành viên mời tham gia Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” phải là những người không làm việc tại Doanh nghiệp có hồ sơ tham gia giải;

3.4. Các doanh nhân, doanh nghiệp được trao “Giải thưởng” phải được các thành viên của Hội đồng xét chọn bỏ phiếu kín đồng ý, với tỷ lệ phiếu bầu đạt từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

Điều 11. Các bước tiến hành xét chọn trao “Giải thưởng”

Bước 1. Ban Thư ký chương trình giới thiệu về “Giải thưởng”, thông báo thể lệ, tiêu chí và quy trình xét chọn đến UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở, ban, ngành có liên quan, các Hiệp hội ngành hàng và người tiêu dùng trên cả nước.

Bước 2. Doanh nghiệp gửi Hồ sơ đăng ký đến Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội các ngành hàng, hoặc trực tiếp gửi Hồ sơ đăng ký tham gia giải thưởng về Bộ Công Thương.

Bước 3. Ban Thư ký tiếp nhận Hồ sơ doanh nghiệp qua các Sở, Hiệp hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bước 4. Ban Thư ký đánh giá hồ sơ kết quả kinh doanh và dịch vụ của doanh nghiệp.

Bước 5. Ban thư ký đánh giá và thẩm tra thực tế, đến cơ sở xem xét quy mô của doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ, thu thập ý kiến phản ánh của khách hàng.

Bước 6. Ban Thư ký tổ chức đăng tải thông tin các cá nhân và doanh nghiệp trên Báo.

Bước 7. Hội đồng xét chọn (thẩm định) xem xét, quyết định lần cuối trước khi thông báo danh sách cá nhân và doanh nghiệp được trao giải.

Bước 8. Công bố danh sách Doanh nghiệp/Doanh nhân đạt “Giải thưởng” trên Báo Công Thương, Báo Công Thương Điện tử, www.baocongthuong.com.vn trang web www.thuongmaidichvu.com.vn.

Bước 9. Hợp báo thông báo tới các Doanh nghiệp, Doanh nhân được trao giải với một số cơ quan truyền thông báo chí.

Bước 10. Tổ chức Lễ trao Giải thưởng “Thương mại dịch vụ Việt Nam” năm 2016 và truyền hình trực tiếp trên VTV1 tại Hà Nội.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

1. Phiếu đăng ký tham gia Giải thưởng, đăng ký lĩnh vực (theo mẫu).
2. Tóm tắt thông tin cơ bản về quá trình phát triển doanh nghiệp (theo hướng dẫn).
3. Thông tin thành tích cá nhân đạt giải đã đóng góp cho doanh nghiệp.
4. Mô tả về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và sản phẩm của doanh nghiệp.
5. Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao). Giấy đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, (công chứng).
6. Báo cáo kết quả kinh doanh năm cũ, 9 tháng đầu năm mới và dự kiến cả năm.
7. Bản sao các thành tích: Chứng nhận, giải thưởng và Bằng khen của Trung ương và địa phương.
8. Báo cáo nghĩa vụ đóng thuế, bảo hiểm xã hội, các chứng nhận về công tác xã hội từ thiện (bản photo).
9. Hình ảnh hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...(Ảnh chụp).
10. Logo, Marquate quảng cáo, bài giới thiệu về doanh nghiệp, doanh nhân (bằng files Corel).

Điều 13. Hướng dẫn làm Hồ sơ “Giải thưởng”

1. Đánh giá tổng quan về doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ, sản phẩm

- 1.1. Báo cáo quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp;
- 1.2. Nêu và đánh giá các thành tích đạt được của doanh nghiệp;
- 1.3. Đánh giá về chất lượng dịch vụ sản phẩm của doanh nghiệp;
- 1.4. Báo cáo kết quả phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

Áp dụng bình chọn cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trong các lĩnh vực Thương mại dịch vụ và sản xuất công nghiệp có chất lượng dịch vụ tốt nhất.

2. Đánh giá về năng lực cạnh tranh sản phẩm dịch vụ

2.1. Nêu danh mục thế mạnh sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp;

2.2. Đánh giá năng lực cạnh tranh của từng sản phẩm dịch vụ.

3. Đánh giá về công tác xây dựng và phát triển thương hiệu

3.1. Giá trị cốt lõi, công tác bảo vệ thương hiệu sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp;

3.2. Tầm nhìn chiến lược của thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp;

3.3. Bộ máy xây dựng và chiến lược Marketing và truyền thông cho sản phẩm dịch vụ.

4. Đánh giá công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp

4.1. Công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp;

4.2. Phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp;

4.3. Trách nhiệm xã hội và đối với cộng đồng, người lao động.

5. Đánh giá về công nghệ quản lý môi trường và chất lượng dịch vụ

5.1. Năng lực sáng tạo, cải tiến công nghệ và quản lý môi trường;

5.2. Bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và quản lý chất lượng;

5.3. Mục tiêu phát triển chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Điều 14. Quyền lợi và nghĩa vụ đối với doanh nhân và doanh nghiệp đạt “Giải thưởng”

1. Quyền lợi về Danh hiệu

1.1. Được Ban Tổ chức vinh danh và tuyên dương tại Lễ trao giải;

1.2. Được nhận Cúp và Giấy chứng nhận của Bộ Công Thương.

2. Quyền lợi về Truyền thông

2.1. Tên Doanh nghiệp đạt giải được đọc và vinh danh trong Lễ trao giải thưởng;

2.2. Đăng logo, bài viết giới thiệu doanh nghiệp trên Báo Công Thương và Báo Công Thương Điện tử (baocongthuong.com.vn);

2.3. Giới thiệu thông tin doanh nghiệp trên sách Trang vàng “Thương mại dịch vụ Việt Nam” năm 2016.

3. Những quyền lợi khác

Tham dự các buổi hội thảo, hội nghị về hoạt động Thương mại dịch vụ và công nghiệp do Ban tổ chức “Giải thưởng” tổ chức.

4. Nghĩa vụ chung đối với cá nhân và doanh nghiệp đạt “Giải thưởng”

4.1. Cung cấp thông tin đầy đủ chính xác về cá nhân và doanh nghiệp, tuân thủ quy chế của “Giải thưởng”;

4.2. Khuyến khích tham gia giới thiệu thương hiệu và sản phẩm của Doanh nghiệp trên sách Trang vàng “Thương mại dịch vụ Việt Nam” năm 2016.

Điều 15. Các Danh hiệu được trao giải thưởng

1. Top 10 Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ xuất sắc năm 2016.

2. Top 10 Doanh nhân Thương mại dịch vụ xuất sắc năm 2016.

3. Top 90 (dự kiến) Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2016.

Điều 16. Tổ chức Hội đồng xét tặng giải thưởng

1. Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập.
2. Báo Công Thương có trách nhiệm giúp Lãnh đạo Bộ tổ chức việc xét tặng “Giải thưởng”.
3. Hội đồng xét tặng “Giải thưởng” có từ 10 đến 15 thành viên, Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá, lựa chọn các doanh nhân, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn xét thưởng; Viết phiếu nhận xét, bỏ phiếu đánh giá, kiểm phiếu, lập biên bản đánh giá để đề nghị Lãnh đạo Bộ khen thưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Báo Công Thương là cơ quan thường trực giúp Hội đồng xét thưởng, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng”.

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét trao giải thưởng và việc vi phạm quy định, trình tự thủ tục xét chọn và trao giải.
2. Đơn vị khiếu nại phải ghi rõ họ tên địa chỉ và gửi cho Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét chọn và trao giải thưởng cấp tương ứng.
3. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét chọn và trao giải thưởng nhận đơn có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại, không xem xét đơn không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh.

Điều 19. Sửa đổi bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.